

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 23-02-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phi Hùng

2. Ông Hồ Quốc Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: A, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Võ Minh T, Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N, Chức vụ Giám đốc Ngân hàng Á - Chi nhánh Cà Mau.

Người nhận ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Bà Nguyễn Lê Hồng N, là nhân viên phát triển kinh doanh ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Cà Mau. (có yêu cầu xin vắng mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2022

*2. Bị đơn:*

Ông Trần Minh V (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân A (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 27/04/2021, bản tự khai ngày 23/02/2022, đại diện Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Ngày 22/11/2013 ông V và Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng vay số 0124092901T13001 để vay số tiền là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 9,6%/năm. Mục đích vay tiền của ông V là vay tiêu dùng. Khi ông V vay tiền có xác nhận của Ủy ban nhân dân A.

Quá trình vay từ ngày 22/11/2013 đến ngày 18/01/2017 ông V đã thanh toán được vốn và lãi với số tiền 21.444.000 đồng (trong đó vốn 18.667.784 đồng, lãi trong hạn 2.776,216 đồng), số tiền còn lại ông V không thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông V nhưng ông V không thực hiện.

Nay, Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/02/2022 là 29.018.216 đồng, trong đó nợ gốc là 11.332.216 đồng. Đồng thời ông V có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh từ ngày 23/02/2022 đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh V phải thanh toán số tiền vay theo hợp đồng vay số 0124092901T13001 ngày 22/11/2013 nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông V có địa chỉ tại khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho ông V, Ủy ban nhân dân A nhưng ông V và Ủy ban nhân dân A vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông V và Ủy ban nhân dân A theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ là 29.018.216 đồng theo hợp đồng vay số 0124092901T13001 ngày 22/11/2013. Xét việc ông V vay tiền của Ngân hàng là thực tế có xảy ra. Bởi vì, ông V có trực tiếp ký kết hợp đồng vay số 0124092901T13001 ngày 22/11/2013 với Ngân hàng để vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng, lãi suất vay là 9,6%/năm và có xác nhận của Ủy ban nhân dân A. Quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng cho rằng thời gian vay ông V có thanh toán được số tiền nợ gốc là 18.667.784 đồng và số tiền lãi là 2.776.216 đồng, còn lại số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 22/02/2022 là 29.018.216 đồng. Đồng thời, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo thụ lý và tổng đạt hợp lệ cho ông V biết nội dung yêu cầu của ngân hàng về số nợ vay nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu của Ngân hàng và vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử không có lý do.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp, cụ thể như sau: Buộc ông Trần Minh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền vay tính đến ngày 22/02/2022 là 29.018.216 đồng, trong đó tiền vốn là 11.332.216 đồng, lãi tính đến ngày 22/02/2022 là 17.686.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng vay số 0124092901T13001 ngày 22/11/2013 có quy định thỏa thuận lãi suất. Do đó, kể từ ngày 23/02/2022 ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh V phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về việc yêu cầu ông Trần Minh V thanh toán nợ vay theo hợp đồng vay số 0124092901T13001 ngày 22/11/2013.

1. Buộc ông Trần Minh V thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng vay số 0124092901T13001 ngày 22/11/2013 với tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/02/2022 là 29.018.216 đ (Hai mươi chín triệu không trăm mười tám nghìn hai trăm mười sáu đồng).

2. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 23/02/2022 ông Trần Minh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh V phải nộp 1.451.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí, ngày 28/5/2021 Ngân hàng có dự nộp 681.000 đ (Sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0011652 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kiều Trang**